

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2018/HNGĐ - ST**

Ngày 07/02/2018

"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên quang

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Dương Thị Ninh.

2/ Ông Hà Quang Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/ 01/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1985;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

Tạm trú: thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2017, bản tự khai ngày 07/7/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Chị Đặng Thị H và anh Nông Văn T kết hôn với nhau vào ngày 18/6/2003 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa

phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi, chửi nhau, anh T thường xuyên, rượu chè, lô đề, cờ bạc và quan hệ bất chính với người khác, không quan tâm gì đến vợ, con. Vợ chồng đã sống ly từ tháng 01 năm 2016 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tại anh T đã bỏ nhà đi làm ăn, thỉnh thoảng có gọi điện về nhưng không cho biết địa chỉ ở đâu, ý kiến của anh T vẫn muốn được Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh T. Nay chị H xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn T.

Về con chung quá trình chung sống chị và anh T có hai con chung là cháu Nông Bảo N, sinh ngày 06/8/2005 và cháu Nông Hải Y, sinh ngày 01/8/2009. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2017 cháu Nông Bảo N và cháu Nông Hải Y trình bày:

Đã từ lâu bố mẹ cháu không ở với nhau nữa, trong cuộc sống hàng ngày mẹ cháu là người quan tâm chăm sóc các cháu nhiều hơn, nguyện vọng của hai cháu là muốn ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 18/8/2017 dưới sự chứng kiến của ông Lý Văn D (trưởng thôn L) ông Nông Văn Đ và bà Nông Thị S (là bố mẹ đẻ ở cùng nhà với anh Nông Văn T) cung cấp như sau:

Anh T và chị H có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã P, huyện H. Hiện tại anh T đi làm ăn ở đâu gia đình không ai biết, anh T cũng không cung cấp địa chỉ cho gia đình. Về chữ ký của anh Nông Văn T trong đơn xin ly hôn của chị H đúng là chữ ký của anh T, anh T đã ký đơn trước mặt ông Đ, bà S và anh T có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn vắng mặt. Ý kiến của ông Đ, bà S là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T và chị H được ly hôn, vì mâu thuẫn của anh T, chị H đã quá trầm trọng, nếu không giải quyết ly hôn rất có thể xảy ra án mạng. Tính đến thời điểm xác minh anh T, chị H đã ly thân được 2 năm. Ông Đ bà S cho biết, ý kiến của anh T là muốn giao cả hai con cháu Nông Bảo N và cháu Nông Hải Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung anh T không đề nghị giải quyết gì.

Tại biên bản xác minh ngày 23/11/2017 dưới sự chứng kiến của ông Ma Hà B (phó thôn, trưởng công an viên thôn L) ông Nông Văn Đ (là bố đẻ ở cùng nhà với anh Nông Văn T) cung cấp như sau:

Ông Điện đã 4 lần nhận được giấy báo, giấy triệu tập và thông báo phiên họp, phiên hòa giải của Tòa án báo anh T đến làm việc tại Tòa án nhưng anh T không có ở nhà, ông Đ đã thông báo đầy đủ cho anh T, nhưng anh T không về và cũng không nói hiện tại anh T đang ở đâu, qua điện thoại anh T cho biết ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh vì hiện nay anh đi làm ăn xa không về được. Ông Đ có hỏi địa chỉ của anh T nhưng anh T không nói, mỗi lần anh T gọi điện về bằng một số điện thoại khác nhau, anh T cố tình giấu địa chỉ, không cho gia đình và Tòa án biết. Ông Đ cho biết hiện tại anh T đang chung sống với một người phụ nữ quê ở tỉnh TH, bản thân anh T cũng muốn giải quyết ly hôn nhưng lại không về và cũng không cung cấp địa chỉ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện tốt, bị đơn chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật, chưa có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án, cố tình che giấu địa chỉ, không cung cấp địa chỉ cho Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng: Các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 192, 227, 228, 235, Điều 266, 267, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H, đề nghị xử cho chị Đặng Thị H được ly hôn với anh Nông Văn T, giao hai cháu Nông Bảo N, sinh ngày 06/8/2005 và cháu Nông Hải Y, sinh ngày 01/8/2009 cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị H và anh Nông Văn T kết hôn với nhau ngày 18/6/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn

toàn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh T, chị H là hợp pháp.

Quá trình chung sống đến năm 2005 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau, anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc, không quan tâm tới gia đình, ngoài ra anh T còn có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, do đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh T, chị H đã sống ly thân trong một thời gian dài. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh T đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn anh Nông Văn T là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với bị đơn anh Nông Văn T, khi chị H nộp đơn xin ly hôn anh T đã ký vào đơn xin ly hôn, có sự chứng kiến của bố mẹ anh T. Tuy nhiên, sau đó anh T đã bỏ nhà đi không thông báo cho gia đình, không cung cấp địa chỉ của anh T cho Tòa án biết, anh T biết việc chị H xin ly hôn, biết việc Tòa án triệu tập đến Tòa để giải quyết nhưng anh T không về, trong thời gian anh T bỏ nhà đi, anh T vẫn thường xuyên liên lạc về cho bố mẹ anh T nhưng anh T vẫn cố cố tình che giấu địa chỉ. Nội dung này đã được Tòa án xác minh nhiều lần tại nhà bố mẹ đẻ anh T. Vì vậy, vụ án cần phải giải quyết theo thủ tục chung, quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Đặng Thị H và anh Nông Văn T có hai con chung là cháu Nông Bảo N, sinh ngày 06/8/2005 và cháu Nông Hải Y, sinh ngày 01/8/2009. Hiện nay anh T không có mặt tại địa phương, nguyện vọng của hai cháu là muốn ở với mẹ nên cần giao hai cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên cũng đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nông Bảo N, sinh ngày 06/8/2005 và cháu Nông Hải Y, sinh ngày 01/8/2009 cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của các cháu nên cần chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và không vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 147, điểm e, khoản 1 Điều 192, Điều 227, 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, 267, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị H ly hôn với anh Nông Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nông Bảo N, sinh ngày 06/8/2005 và cháu Nông Hải Y, sinh ngày 01/8/2009 cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nông Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0003737 ngày 07/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đặng Thị H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nông Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Tú